**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

 **Họ và tên học sinh: Bùi Thế Lâm**

 **Ngày sinh:** 15/03/2017

 **Địa chỉ nhà riêng**: K87 H52/31/06 Hoàng Văn Thái - Liên Chiểu - Đà Nẵng

 **Điện thoại:** 0935641564

 **Giáo viên phụ trách:** Nguyễn Thị Huyền Ly

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**

Họ và tên trẻ: **Bùi Thế Lâm**. Nam/nữ: Nam

Sinh ngày: 15/03/2017

Học sinh lớp:

Họ và tên bố: Bùi Thế Sơn Nghề nghiệp: NV bảo vệ ga

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Kim Khánh Nghề nghiệp: Buôn bán

Địa chỉ gia đình: K87 H52/31/06 Hoàng Văn Thái - Liên Chiểu - Đà Nẵng

Số điện thoại liên hệ: 0935641564

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)

* Khó khăn về ngôn ngữ- giao tiếp
* Trẻ có hành vi không phù hợp điển hình: kém tập trung chú ý, hay chạy lăng xăng.
1. **Tư thế- di chuyển**
* Trẻ có thể đá bóng về phía trước được
* Trẻ nhảy tại chỗ được
* Biết ném bóng cao tay
1. **Vận động tinh**
* Trẻ tự mình xếp được ít nhất 6 khối gỗ chồng lên nhau
* Ghép hình 4 mảnh có sự hỗ trợ được
* Khi cho trẻ xem mẫu giơ ngón tay hình chữ V trẻ chỉ gập
1. **Nhận thức**
* Trẻ gõ bút chì lên giấy, chưa biết sử dụng bút chì như dụng cụ để viết
* Ít phản ứng khi người khác gọi tên mình
1. **Ngôn ngữ- xã hội**
* Chỉ thể hiện nhu cầu bằng cách cầm tay người khác
* Thỉnh thoảng có phát ra âm tự phát: i , o, ị
* Nói từ đơn: ông, mẹ, bố
* Chơi đồ chơi một mình chưa biết tương tác với người khác
* **Nhu cầu của trẻ**

 \* Phát triển nhận thức:

* Phản ứng bằng cách nhìn vào người nói trong thời gian nhất định
* Biết được bản thân mình
* Biết kết hợp đồ vật với hình ảnh

 \* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:

* Thổi bay hạt xốp, giấy vụn, bong bóng xà phòng, thổi tắt nến
* Bắt chước tiếng kêu động vật: gà, mèo, bò, chó
* Bắt chước phát âm: bi, bò, bóng, cá
* Hiểu và thực hiện được các yêu cầu 1 bước 1 thông tin có liên quan trực tiếp đến hành động của trẻ: đứng lên, ngồi xuống

\* Phát triển vận động thô, tinh:

* Bắt chước các vận động thô: vỗ tay theo nhịp, nhún nhảy hai chân theo nhạc, làm quen với hiệu lệnh: Đứng lên, ngồi xuống, giơ tay lên, bỏ tay xuống, nhảy xa, ném bóng dính, lăn bóng, bắt và tung bóng...
* Ấn bi vào lỗ
* Kẹp phơi đồ
* Xếp chồng khối
* Biết thả nắp chai vào hộp
* Xâu được hạt to
* Ghép tranh
* Dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát

 \* Hạn chế hành vi:

 Trẻ bớt lăng xăng, tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 09- 2020 đến tháng 12- 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ có thể nhìn 4s vào người nói khi được gọi tên mình. | 2 |
| - Trẻ có thể nhìn 6s vào người nói khi được gọi tên mình. | 2 |
| - Trẻ biết kết hợp 4- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | 2 |
| - Trẻ biết kết hợp 10 - 15 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | 2 |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của mình trong gương, trong hình | 1 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể thổi bong bóng xà phòng, hà hơi vào gương, thổi bay giấy | 1 |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu động vật: Gà trống, con bò, mèo | 1 |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ đơn: Xin, bi, bò, cá | 0 |
| **Vận động thô** | - Trẻ có thể bắt chước các vận động :+ Đứng lên, ngồi xuống+ Giơ tay lên, bỏ tay xuống+ Vỗ tay theo nhịp 1/1 | 2 |
| - Trẻ biết ném bóng vào giỏ khoảng cách 1m, 1,5m | 1 |
| -Trẻ biết nhún nhảy 2 chân | 2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp | 2 |
| -Trẻ kẹp được 10-20 kẹp phơi đồ | 2 |
| -Trẻ có thể thả nắp chai vào đúng khe của hộp | 2 |
| - Trẻ biết vặn 3 đai ốc và bu long với kích thước khác nhau | 1 |
| - Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát | 1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ có thể xếp chồng được 8-10 khối gỗ | 2 |
| - Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | 1 |
| - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | 1 |
| - Trẻ có thể câu được 5 con cá | 2 |
| **Xã hội** | - Trẻ có thể giơ tay tạm biệt khi ra về có sự hỗ trợ | 2 |
| - Trẻ vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về có sự hỗ trợ | 1 |
| - Trẻ biết chơi u òa | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phụ huynh**  |  **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 09/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | - Trẻ có thể nhìn 4s vào người nói khi được gọi tên mình. |  1 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng |  0 |
| **Vận động thô** | - Trẻ có thể bắt chước vận động đứng lên, ngồi xuống | 1 |
| **Vận động tinh** | - Trẻ có thể dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 28/ 9/ 2020 đến ngày 30/ 9/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể nhìn 4s vào người nói khi được gọi tên mình. | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV gọi tên trẻ với giọng lớn- Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.- Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ. - GV dùng tay điều chỉnh mặt của trẻ để trẻ hướng về phía mình. |
| **2** | -Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng | - GV nới lỏng nắp của lọ nước xà phòng. Thu hút sự chú ý của trẻ và minh họa cách vặn mở nắp và tháo nắp ra. - Sau đó gv cầm que khỏi lọ và tạo bong bóng bằng cách thổi vào que cho bong bóng bay. - GV đặt que trở lại lọ và vặn lỏng nắp lọ. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vặn mở nắp. - Sau đó hướng tay trẻ vào trong lọ để lấy que và thổi nó để tạo ra bong bóng. Sau vài giây lại đặt que vào trong lọ và vặn đóng nặp lại.-GV cho trẻ thực hành thổi nhiều lần  |
| **3** | -Trẻ có thể bắt chước các vận động đứng lên, ngồi xuống  | - GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV hướng dẫn trẻ đứng lên, ngồi xuống ghế, sàn nhà- GV và trẻ cùng đứng lên, ngồi xuống ghế, sàn nhà- Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu - Hỗ trợ khi nào trẻ chưa tự thực hiện được |
| **4** | -Trẻ có thể dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ  | - GV đặt hộp bi có khoét lỗ trên bàn- GV giới thiệu hoạt động, làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ sao cho bi rớt xuống lỗ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV-Giảm dần hỗ trợ khi trẻ tự thực hiện được |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 10/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể nhìn 4s vào người nói khi được gọi tên mình. |  2 |
| -Trẻ có thể nhìn 6s vào người nói khi được gọi tên mình. |  2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng |  0 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu động vật: Con gà trống |  1 |
| -Trẻ có thể bắt chước phát âm từ: Xin |  0 |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể bắt chước vận động đứng lên, ngồi xuống | 2 |
| -Trẻ có thể bắt chước vỗ tay theo nhịp 1/1 | 1 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | 2 |
| -Trẻ có thể kẹp được 10 kẹp phơi đồ | 2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | -Trẻ có thể xếp chồng được 8-10 khối gỗ |  2 |
| -Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | 1 |
| **Xã hội** | -Trẻ giơ tay tạm biệt khi ra về có sự hỗ trợ | 1 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 10/ 2020 đến ngày 15/ 10/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể nhìn 4s vào người nói khi được gọi tên mình. | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV gọi tên trẻ với giọng lớn- Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.- Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ. - GV dùng tay điều chỉnh mặt của trẻ để trẻ hướng về phía mình. |
| **2** | -Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng | - GV nới lỏng nắp của lọ nước xà phòng. Thu hút sự chú ý của trẻ và minh họa cách vặn mở nắp và tháo nắp ra. - Sau đó gv cầm que khỏi lọ và tạo bong bóng bằng cách thổi vào que cho bong bóng bay. - GV đặt que trở lại lọ và vặn lỏng nắp lọ. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vặn mở nắp. - Sau đó hướng tay trẻ vào trong lọ để lấy que và thổi nó để tạo ra bong bóng. Sau vài giây lại đặt que vào trong lọ và vặn đóng nặp lại.-GV cho trẻ thực hành thổi nhiều lần  |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con gà trống | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV làm tiếng kêu của: Con gà trống- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần |
| **3** | -Trẻ có thể bắt chước các vận động đứng lên, ngồi xuống  | - GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV hướng dẫn trẻ đứng lên, ngồi xuống ghế, sàn nhà- GV và trẻ cùng đứng lên, ngồi xuống ghế, sàn nhà- Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu - Hỗ trợ khi nào trẻ chưa tự thực hiện được |
| **4** | -Trẻ có thể dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ  | - GV đặt hộp bi có khoét lỗ trên bàn- GV giới thiệu hoạt động, làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ sao cho bi rớt xuống lỗ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV-Giảm dần hỗ trợ khi trẻ tự thực hiện được |
|  **5** | -Trẻ có thể xếp chồng được 8-10 khối gỗ | - GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV xếp chồng các khối gỗ cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm từng khối gỗ xếp chồng lên nhau- GV cho trẻ thực hành xếp chồng khồi nhiều lần- Hỗ trợ khi trẻ khi cần |
| **6** | -Trẻ giơ tay tạm biệt khi ra về có sự hỗ trợ | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video- GV đàm thoại với trẻ về tranh, video- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Nhắc nhở phụ huynh để phụ huynh hỗ trợ trẻ thực hiện hoạt động này mọi lúc mọi nơi. |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 16/ 10/ 2020 đến ngày 30/ 10/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể nhìn 6s vào người nói khi được gọi tên mình. | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV gọi tên trẻ với giọng lớn- Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.- Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ. - GV dùng tay điều chỉnh mặt của trẻ để trẻ hướng về phía mình.-GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.-GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con gà trống | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con gà trống”- Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước- GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp “ ò ó o o” nhiều lần- GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ: Xin | - GV quan sát trẻ , tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “xin” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | - Trẻ có thể bắt chước vỗ tay theo nhịp 1/1 | -GV khởi động cho trẻ bằng trò chơi “ vỗ tay làm mưa” bằng cách:- Khi trẻ đã sẵn sàng thì GV vừa làm điệu bộ vừa nói “mưa nhỏ- mưa vừa- mưa to- sấm chớp”. - Sau đó GV cầm tay trẻ thực hiện trò chơi khởi động- GV giới thiệu vận động vỗ tay theo nhịp- GV vỗ tay 1 cái- cầm tay trẻ vỗ tay theo 1 cái- GV yêu cầu trẻ: “làm giống cô”.- GV luôn khuyến khích động viên để trẻ thực hiện hoạt động |
| **4** | - Trẻ có thể kẹp được 10 kẹp phơi đồ  | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và dùng bàn tay mình để giúp trẻ mở kẹp ra.- GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- Giảm dần dần áp lực của bàn tay mình cho tới khi trẻ tự làm phần chính của công việc.- Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ không trợ giúp, gv để 10 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết chỗ còn trống trên rỗ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp.  |
| **5** | - Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | - Gv đặt trước trẻ 2 chén (1 chén có gạo, 1 chén không) và 1 cái muỗng- GV hướng dẫn cách dùng muỗng xúc gạo từ chén này qua chén khác không bị rơi vãi ra ngoài- GV cho trẻ thực hành - Động viên, khích lệ trẻ.- Hỗ trợ khi cần |
| **6** | -Trẻ giơ tay tạm biệt khi ra về có sự hỗ trợ | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV- Nhắc nhở phụ huynh để phụ huynh hỗ trợ trẻ thực hiện hoạt động này mọi lúc mọi nơi. |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 11/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ biết kết hợp 4- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | 2 |
| -Trẻ biết kết hợp 10 - 15 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | 2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể hà hơi vào gương  | 1 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con bò | 1 |
| -Trẻ có thể bắt chước phát âm từ “bi” | 0 |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể bắt chước các vận động:Giơ tay lên, bỏ tay xuống  |  1 |
| -Trẻ có thể ném bóng vào giỏ khoảng cách 1m |  2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp |  2 |
| -Trẻ có thể kẹp được 20 kẹp phơi đồ |  2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | -Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. |  1 |
| **Xã hội** | -Trẻ vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về có sự hỗ trợ |  1 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 02/ 11/ 2020 đến ngày 16/ 11/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết kết hợp 4- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó  | - GV đặt 4-8tranh các con vật trộn lẫn với nhau.- Hướng dẫn trẻ đặt con vật lên tranh- GV giơ 1 con vật bất kỳ và nói: “Con nhìn này, mèo” rồi nói “Con tìm mèo” - Cho trẻ đặt con vật lên hình tương ứng- Hỗ trợ trẻ đặt khi cần |
| **2** | - Trẻ có thể hà hơi vào gương | - GV cho trẻ ngồi trước gương - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Hướng dẫn trẻ há miệng ra hà hơi vào gương- GV cho trẻ hà hơi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con bò | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”- GV làm tiếng kêu của con bò- GV yêu cầu trẻ: “con làm giống cô”- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ùm bò” nhiều lần |
| **3** | - Trẻ có thể bắt chước các vận động: Giơ tay lên, bỏ tay xuống | - GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV hướng dẫn trẻ giơ tay lên, bỏ tay xuống- GV và trẻ cùng giơ tay lên, bỏ tay xuống- Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu - Hỗ trợ khi nào trẻ chưa tự thực hiện được |
| **4** | - Trẻ biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp | - GV đặt hộp và nắp chai nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động - làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng tay cầm nắp chai và thả đúng vào khe trên hộp- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV- Giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện được |
|  **5** | - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | - GV đặt đất nặn và dao nhựa trên bàn- GV hướng dẫn cách lăn đất nặn và làm mẫu cho trẻ xem- GV cho trẻ thực hành lăn đất nặn - Trẻ tự thực hiện có sự quan sát và hỗ trợ từ GV- Khi trẻ lăn xong gv cho trẻ cầm dao cắt từng đoạn. |
| **6** | - Trẻ vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về có sự hỗ trợ | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV- Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 11/ 2020 đến ngày 30/ 11/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết kết hợp 10 – 15 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó  | - GV đặt 10 -15 tranh các con vật trộn lẫn với nhau.- Hướng dẫn trẻ đặt con vật lên tranh- GV giơ 1 con vật bất kỳ và nói: “Con nhìn này, mèo” rồi nói “Con tìm con ếch” - Cho trẻ đặt con vật lên hình tương ứng- Hỗ trợ trẻ đặt khi cần |
| **2** | - Trẻ có thể hà hơi vào gương | - GV cho trẻ ngồi trước gương - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Hướng dẫn trẻ há miệng ra hà hơi vào gương- GV cho trẻ hà hơi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ “bi” | - GV quan sát trẻ , tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “bi”nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | - Trẻ có thể ném bóng vào giỏ khoảng cách 1m | -GV để một rỗ đựng bóng cách với vạch ném 1m .-GV hướng dẫn cách cầm bóng và tư thế ném bóng vào rỗ- GV cho trẻ tìm cách ném bóng để giữ được trong giỏ- Cho trẻ ném tự do từ trên xuống hoặc từ dưới lên- GV khuyến khích động viên trẻ tích cực trong khi chơi |
| **4** | - Trẻ có thể kẹp được 20 kẹp phơi đồ | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và yêu cầu trẻ kẹp vào rỗ- Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- GV để 20 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết chỗ còn trống trên rỗ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp. |
|  **5** | - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | - GV đặt đất nặn và dao nhựa trên bàn- GV hướng dẫn cách lăn đất nặn và làm mẫu cho trẻ xem- GV cho trẻ thực hành lăn đất nặn - Trẻ tự thực hiện có sự quan sát và hỗ trợ từ GV- Khi trẻ lăn xong gv cho trẻ cầm dao cắt từng đoạn. |
| **6** | - Trẻ vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về có sự hỗ trợ | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV- Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 12/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của mình trong gương | 2 |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của mình trong hình | 2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể thổi bay giấy | 2 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con mèo |  2 |
| -Trẻ có thể bắt chước phát âm từ “bò”, “cá” |  0 |
| **Vận động thô** | -Trẻ biết ném bóng vào giỏ khoảng cách 1.5m |  1 |
| -Trẻ biết nhún nhảy 2 chân |  2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết vặn 3 đai ốc và bu long với kích thước khác nhau |  1 |
| -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát |  1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | -Trẻ có thể câu được 5 con cá |  2 |
| **Xã hội** | -Trẻ biết chơi u òa |  1 |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 17/ 12/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV cho trẻ đứng trước gương và chỉ hình ảnh của trẻ trong gương. - GV hướng dẫn trẻ sờ vào gương để trẻ nhận thấy rằng không có trẻ thứ hai ở trong gương. GV giúp trẻ đu đưa cánh tay và nhảy để trẻ có thể thấy hình ảnh của trẻ cũng làm như vậy. GV hỏi “con đâu rồi”. GV giúp trẻ chỉ vào trẻ, rồi cũng hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh trong gương. GV chỉ vào gương và nói “con nhìn kìa, kia là con”.- Lặp lại đi lặp lại nhiều lần cho tới khi trẻ bắt đầu khái quát hóa hình ảnh của chính trẻ. |
| **2** | -Trẻ có thể thổi bay giấy | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng hít vào - thở ra nào.”- GV để giấy vụn trên bàn hướng dẫn trẻ thổi vào giấy sao cho giấy bay- GV luyện cho trẻ chu môi thổi mạnh, nhẹ tùy vào khả năng của trẻ- Luôn khuyến khích để trẻ thổi  |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con mèo | - GV tạo sự tập trung chú ý để kích thích trẻ- GV làm tiếng kêu của con mèo- GV cho trẻ bắt chước làm theo cô- GV mở tiếng kêu con mèo cho trẻ nghe- GV yêu cầu trẻ nghe và làm lại- Lặp đi lặp lại nhiều lần  |
| **3** | -Trẻ biết ném bóng vào giỏ khoảng cách 1,5m | -GV để một giỏ đựng bóng cách với vạch ném 1,5m -GV hướng dẫn cách cầm bóng và tư thế ném bóng vào giỏ - GV cho trẻ tìm cách ném bóng để giữ được trong giỏ- Cho trẻ ném tự do ném từ trên xuống hoặc từ dưới lên- GV khuyến khích động viên trẻ tích cực trong khi chơi |
| **4** | -Trẻ biết vặn 3 đai ốc và bù loong với kích thước khác nhau | - GV tạo sự hứng thú với trẻ- GV hướng dẫn trẻ vặn 3 đai ốc và bù long khác nhau- GV tháo ra từng cặp và trộn chúng trước mặt trẻ. Sau đó cho trẻ chọn với một đai ốc này và một bù loong kia. - GV cho trẻ chọn lựa đai ốc và bù loong vào thích hợp.- Sau đó chỉ cho trẻ cách vặn đai ốc trong tay này và với bù loong trong tay kia.- Lặp lại bài tập và giảm dần sự trợ. |
|  **5** | -Trẻ có thể câu được 5 con cá có sự hỗ trợ của cô | - GV chuẩn bị bể cá nhỏ và cần câu- GV hướng dẫn cách cầm cần câu để câu cá- GV cầm tay hỗ trợ trẻ câu cá- GV và trẻ cùng câu cá- GV luôn hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hành |
| **6** | -Trẻ biết chơi u òa | - GV che 2 bàn tay trước mặt rồi nói: “u òa” kết hợp mở 2 bàn tay ra- GV và trẻ cùng chơi với nhau - Luôn tạo sự hứng thú khi chơi với trẻ- Hỗ trợ khi cần |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 31/ 12/ 2020)**

 **Trẻ: Thế Lâm Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong hình với sự hỗ trợ của cô | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV đưa hình của trẻ cho trẻ chỉ mình ở trong hình.-GV hướng dẫn trẻ sờ vào hình để trẻ nhận biết mình ở trong hình. GV hỏi “Lâm đâu rồi”. GV hỗ trợ trẻ chỉ vào trẻ, rồi hướng dẫn trẻ chỉ vào hình. GV chỉ vào hình và nói: “Lâm đây nè”- Lặp đi lặp lại nhiều lần cho tới khi trẻ bắt đầu khái quát hóa hình ảnh của chính trẻ. |
| **2** | - Trẻ có thể thổi bay giấy | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng hít vào - thở ra nào.”- GV để giấy vụn trên bàn hướng dẫn trẻ thổi vào giấy sao cho giấy bay- GV luyện cho trẻ chu môi thổi mạnh, nhẹ tùy vào khả năng của trẻ- Luôn khuyến khích để trẻ thổi  |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ “bò”, “cá” | - GV quan sát trẻ, tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “bò”, “cá”, nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | -Trẻ biết nhún nhảy 2 chân | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ - GV bật nhạc sau đó nhảy mẫu cho trẻ xem- GV bật lại đoạn nhạc rồi cầm tay cùng nhún nhảy với trẻ.- Khuyến khích động viên khi trẻ nhún nhảy  |
| **4** | -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát | - Bỏ cát lên khay tới độ dày khoảng ½ cm. - GV hướng dẫn trẻ cách dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát- GV cầm ngón trỏ của trẻ và chỉ cho trẻ cách vẽ những đường thẳng.- GV và trẻ cùng vẽ với nhau- Giảm dần sự hướng dẫn của gv trên ngón tay trẻ khi trẻ bắt đầu tự vẽ |
|  **5** | -Trẻ có thể câu được 5 con cá  | - GV chuẩn bị bể cá nhỏ và cần câu- GV hướng dẫn cách cầm cần câu để câu cá- GV cho trẻ câu cá- Luôn khuyến khích để trẻ hứng thú tham gia hết hoạt động |
| **6** | -Trẻ biết chơi u òa | - GV che 2 bàn tay trước mặt rồi nói: “u òa” kết hợp mở 2 bàn tay ra- GV và trẻ cùng chơi với nhau - Luôn tạo sự hứng thú khi chơi với trẻ- Hỗ trợ khi cần |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**(Từ tháng 09- 2020 đến tháng 12- 2020)**

Tên trẻ: Thế Lâm Ngày báo cáo: 31/12/2020

Trong gần 4 tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các mặt sau:

**1.Nhận thức**

- Trẻ nhìn 6s vào người nói khi nghe gọi tên mình được.

- Trẻ kết hợp 10 - 15 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó được

- Trẻ chỉ chính hình ảnh của mình trong gương, trong hình được

**2. Ngôn ngữ**

- Trẻ hà hơi vào gương và thổi bay giấy được

- Trẻ bắt chước tiếng kêu động vật: Con mèo được

- Trẻ bắt chước phát âm từ “bi” được

**3. Vận động thô**

- Trẻ bắt chước các vận động: Đứng lên, ngồi xuống, giơ tay lên, bỏ tay xuống được

- Trẻ ném bóng vào giỏ khoảng cách 1m được

-Trẻ nhún nhảy 2 chân được

**4. Vận động tinh**

-Trẻ thả nắp chai vào đúng khe trên hộp tốt

-Trẻ kẹp 20 kẹp phơi đồ được

- Trẻ vặn 3 đai ốc và bu long với kích thước khác nhau được

**5. Phối hợp tay – mắt**

- Xếp chồng 8-10 khối gỗ được

- Lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn được

- Trẻ có thể câu 5 con cá được

**6. Kỹ năng xã hội**

- Trẻ giơ tay tạm biệt khi ra về có sự hỗ trợ được

- Trẻ vòng tay cúi đầu khi đến lớp và ra về được

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phụ huynh**  |  **Giáo viên dạy trẻ**  | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |